

Bản án số: 05/2020/HSST

Ngày 18/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bàn Văn Hoàng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Lâm - Cán bộ

2. Bà Hoàng Thị Tỵ - Cán bộ hưu trí

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lò Thị Thu Hà - Cán bộ Toà án.

- *Đại diện VKSND huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:* Ông Lữ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lò Văn B**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/10/1988; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Dân tộc; Thái; Quốc tịch; Việt Nam; Tôn giáo; Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: Lò Văn N (đã chết), con bà Lò Thị N; Có vợ là Bạc Thị T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010.

Tiền sự; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Bạc Cẩm H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/4/1972; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Dân tộc; Thái; Quốc tịch; Việt Nam; Tôn giáo; Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; con ông: Bạc Cẩm C, con bà Cà Thị T; Có vợ con là Trần Thị H. Chưa có con.

Tiền sự; Tiền án; Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bạc Thị Q; sinh năm 1981: ĐHKHTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/8/2020 tại khu vực bản C, xã C, huyện Q, Công an huyện Q, tỉnh Sơn La đã lập biên bản bắt quả tang đối với Lò Văn B; Bạc Cầm H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột, cục màu trắng nghi là heroine.

Cùng ngày Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các quan liên quan tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lò Văn B; Bạc Cầm H, kết quả: Lò Văn B; Bạc Cầm H đều dương tính với chất ma túy.

Ngày 11/01/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, xác định khối lượng chất cục bột màu trắng thu giữ của Lò Văn B; Bạc Cầm H, có khối lượng 0,3 gam, trích toàn toàn bộ 0,3 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

- Tại bản kết luận giám định số: 1299 ngày 11/8/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ **Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là chất ma túy, loại chất Heroine, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,3 gam**”. Hoàn lại mẫu gửi giám định ký hiệu A1 có khối lượng 0,15 gam.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/8/2020 Biên đi xe máy đến H, B nói “ *Anh ơi em có 100.000đ, anh em mình góp tiền đi mua ma túy về dùng chung đi*” H nói “ *Đưa tiền cho anh để anh em mình đi lấy*” và nói mình có 180.000đ, B đưa 100.000đ cho H, H nhận và cất tiền vào túi quần, đến khoảng 19 giờ cùng ngày Biên chở H đi tìm mua ma túy, đến khu vực ngã ba bản N, xã C H xuống xe đi tìm mua ma túy còn B đi xe máy ra khu vực giáp ranh giữa huyện T và huyện Q đợi H, H đi bộ vào bản N, trên đường đi H gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, giống người nghiện, nên H hỏi “ *Anh ơi ở đây có ai bán thuốc phiện không?*” người đó trả lời “ *Có, đưa tiền đây để anh đi lấy cho*”, H đưa 280.000đ cho người đàn ông đó, người đó cầm tiền đi vào trong bản khoảng 10 phút quay lại đưa cho H một gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng rồi quay ra chỗ xuống xe đợi Biên đến đón, còn người đàn ông đó đi đâu và làm gì thì H không biết. Khoảng 30 phút sau Biên quay lại, H nói với B “ *Mua được rồi, về đi (Ý mua được ma túy rồi)*” B điều khiển xe máy chở H quay về nhà H, đến khu vực bản C, xã C thì bị Công an huyện Q yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện H cầm gói ma túy tại tay trái nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn B, Bạc Cầm H, cùng vật chứng thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT - VKS - QN ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với Lò Văn B, Bạc Cầm H, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn B, Bạc Cầm H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị Hội đồng xét xử; *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bạc Cầm H từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù

Miễn hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo Lò Văn B, Bạc Cầm H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vật chứng: Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tiêu hủy: - 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong, mặt trước của phong bì có ghi: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 0,15 gam Heroine không sử dụng đến trong quá trình giám định, ký hiệu A1.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 que thử ma túy của Lò Văn B.

- - 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 que thử ma túy của Bạc Cầm H.

- 01 chiếc xe nhãn hiệu HONDA loại xe Wave anpha, loại xe nữ BKS 26K3 - 8835, màu sơn đỏ - đen, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn B. Có thể xem xét trả lại cho chị Bạc Thị Q

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “ **Khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,3 gam**”. Các bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/8/2020 Công an huyện Quỳnh Nhai bắt quả tang Lò Văn B; sinh năm 1988; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La và Bạc Cầm H; sinh năm 1972 đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Lò Văn B; Bạc Cầm H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Do vậy; các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đề rắn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo; Các bị cáo đều có nhân thân xấu:

- Đối với bị cáo Lò Văn B: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Đối với bị cáo Bạc Cầm H: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tiền án trên của hai bị cáo Lò Văn B; Bạc Cầm H đương nhiên được xóa án tích. Lẽ ra các bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công tốt cho gia đình và xã hội, do nghiện ma túy nên các bị cáo góp tiền đi tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, bị cáo Lò Văn B có bố là Lò Văn N là liệt sỹ, nên bị cáo B được áp dụng các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Bạc Cầm H có bố là Bạc Cầm C,

là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Qua xác minh, các bị cáo hiện nay đang sống vào nghề trồng trọt, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo H khai là mua với 01 người đàn ông ở tại bản N, xã C; nhưng H không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La không có cơ sở điều tra xác minh. Do đó buộc các bị cáo Lò Văn ; Bạc Cầm H phải chịu trách nhiệm toàn bộ số 0,3 gam Heroine thu giữ nêu trên.

[9] Về vật chứng vụ án: - 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong, mặt trước của phong bì có ghi: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 0,15 gam Heroine hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 que thử ma túy của Lò Văn B.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 que thử ma túy của Bạc Cầm H, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave anpha, loại xe nữ BKS 26K3 - 8835, màu sơn đỏ - đen, xe đã qua sử dụng, khi bắt giữ các bị cáo thu giữ của bị cáo B. Qua xác minh chiếc xe máy nêu trên thuộc quyền sở hữu của vợ chồng Lò Văn H và bà Bạc Thị Q; Việc bà Bạc Thị Q cho bị cáo B mượn xe máy là để B dùng làm phương tiện đi làm thuê; Còn việc bị cáo B dùng xe máy làm phương tiện đi mua ma túy thì bà Q không biết; Do đó cần trả lại 01 chiếc xe máy nêu trên cho bà Bạc Thị Q, theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s (Lò Văn B áp dụng điểm x) khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Lò Văn B; Bạc Cầm H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo: - Lò Văn B 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2020.

Xử phạt bị cáo: - Bạc Cầm H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2020.

Miễn hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong, mặt trước của phong bì có ghi: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

- 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở + 0,15 gam Heroine không sử dụng đến trong quá trình giám định, ký hiệu A1.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 que thử ma túy của Lò Văn B.

- 01 phong bì thư của Công an huyện Q còn nguyên niêm phong mặt trước của phong bì có ghi: 01 que thử ma túy của Bạc Cầm H

Tuyên trả lại: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave anpha, loại xe nữ BKS 26K3 - 8835, màu sơn đỏ - đen, số khung 077853, số máy 1278707, xe đã qua sử dụng cho bà Bạc Thị Q.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng số: 08/2020 ngày 05/11/2020 giữa Công an huyện Q, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La).

3/ Về án phí: Áp dụng điều 135 BLTTHS và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Buộc các bị cáo Lò Văn B; Bạc Cầm H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lò Văn B; Bạc Cầm H và người liên quan bà Bạc Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/11/2020;

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã C
- Các bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.H ☐ I ☐ NG X ☐ T X ☐ S ☐ THỘM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng

